



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 514
Chủ nhật
Ngày 5 - 11 - 2017

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Vang mãi bài ca mở đất

(Xem trang 2)



Xây dựng vành đai chắn sóng, lấn biển trồng rừng ngập mặn bảo vệ bờ biển tại xã Nam Thịnh (Tiền Hải).

Đào chết - người "mất" tết



Trang 3

“Hưng võ”



Trang 5

CẦU BO QUA PHỐ



Trang 7

Vang mãi bài ca mở đất

(tiếp theo và hết)

■ NHÓM PHÒNG VIÊN

Kỳ 5: Viết tiếp bài ca mở đất



Người dân Tiền Hải đầu tư đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Từ những thành tựu to lớn trong công cuộc khai hoang lấn biển, Đảng bộ và nhân dân huyện Tiền Hải luôn xác định phải tiếp tục vươn lên, xây dựng quê hương phát triển bền vững, xứng đáng với truyền thống cha ông.

Tôi thăm xã Nam Thịnh, vùng đất trù phú ven biển đầy tiềm năng của huyện Tiền Hải, chúng tôi được chứng kiến sự đổi thay rõ rệt của vùng quê nơi đây. Ông Trần Đặng Đoàn, Bí thư Đảng ủy xã Nam Thịnh cho biết: Xác định phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp ủy, chính quyền địa phương đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng nông thôn mới... phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó tập trung khai thác những tiềm năng, thế mạnh ngành kinh tế mũi nhọn đó là phát triển kinh tế biển, thực hiện hiệu quả hai lĩnh vực trọng điểm

là khai thác và nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, tổng số phương tiện tàu, thuyền trong xã là 285 phương tiện cho sản lượng đánh bắt bình quân hàng năm đạt khoảng 5.500 tấn, thu nhập đạt gần 60 tỷ đồng. Nghề nuôi trồng thủy hải sản tiếp tục phát triển, trong đó chủ lực là nuôi ngao với diện tích 1.152ha. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năm 2016, lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 70,2%; thương mại, dịch vụ chiếm 17,83%. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người trong xã đạt hơn 33 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 3,54%.

Không chỉ xã Nam Thịnh, với ưu thế bờ biển dài hơn 23km, những năm qua, Tiền Hải luôn chú trọng đầu tư phát triển kinh tế biển, đẩy mạnh khai thác, nuôi trồng thủy hải sản; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo. Khuyến khích người dân nuôi các con đặc sản có giá trị kinh tế cao, đẩy mạnh chế

biển và xuất khẩu sản phẩm thủy hải sản sang các thị trường trên thế giới. Đến nay, diện tích nuôi trồng trên địa bàn huyện bình quân đạt 4.855ha/năm; giá trị sản xuất tăng bình quân 13,2% năm; sản lượng khai thác đạt 56.000 tấn/năm. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2017 đến nay, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 4.786,7ha (tăng 193,2ha so với cùng kỳ). Sản lượng nuôi trồng ước đạt 28.039 tấn (tăng 5% so với cùng kỳ), riêng sản lượng ngao đạt 25.725 tấn (tăng 5% so với cùng kỳ). Sản lượng đánh bắt ước đạt 12.802 tấn (tăng 5,02% so với cùng kỳ). Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 978,3 tỷ đồng (tăng 8,94% so với cùng kỳ). Hiện nay, nhiều hộ gia đình không chỉ mở rộng diện tích nuôi ngao, tôm mà còn đa dạng hóa con nuôi cho giá trị kinh tế cao như cá vược, cá song, cá tra... Nhờ đó mà đời sống của người dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ giàu, khá tăng lên, tỷ lệ hộ nghèo của toàn huyện theo chuẩn đa chiều giảm còn 4,29%.



Ông Phạm Văn Xuyên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh



Ngày từ Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2005 - 2010, đặc biệt tại Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 25/9/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã khẳng định, phát triển kinh tế khu vực ven biển thành trọng điểm kinh tế, khai thác mạnh tiềm năng kinh tế biển. Thực hiện chủ trương trên, hàng nghìn hộ dân và doanh nghiệp ở huyện Tiền Hải đã mở hướng lấn biển làm giàu, hình thành các đầm nuôi trồng thủy hải sản cho thu nhập cao và mở ra nhiều điểm du lịch sinh thái ven biển mới. Theo kế hoạch quai đê lấn biển, phát triển quỹ đất giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2030 tỉnh Thái Bình, trên địa bàn huyện Tiền Hải dự kiến sẽ xây dựng tuyến đê biển số 5 các xã Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú (vùng 3); xây dựng mới một tuyến đê và các công trình phụ trợ nhằm nắn tuyến đê biển số 6 xã Đông Long, Đông Hoàng (vùng 4).

Cu Trần Quang Tứ, thôn Hợp Châu, xã Nam Thịnh (Tiền Hải)



Sinh ra và lớn lên ở mảnh đất này, bản thân tôi được chứng kiến quá trình hình thành, phát triển của mảnh đất và con người nơi đây. Chúng tôi mong muốn nhà nước quan tâm hơn nữa đối với việc đầu tư, xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống đê ven biển, đồng thời quan tâm đầu tư, hỗ trợ các phương tiện giúp người dân yên tâm vươn khơi bám biển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng biển.

Ông Nguyễn Đức Lung, xã Nam Phú (Tiền Hải)



Trong công cuộc khẩn hoang và cải tạo tự nhiên, tôi đã cùng với các thế hệ đắp đê để chắn sóng biển, ngăn mặn và làm đường giao thông đi lại. Tuy nhiên, những con đê được đắp lên không đủ sức chống chọi với các cơn bão biển nên nạn vỡ đê luôn xảy ra làm chết người, thất bát mùa màng. Những năm gần đây, không chỉ xây dựng hệ thống đê vững chắc mà các cấp, các ngành còn tăng cường hệ thống rừng phòng hộ, đặc dụng khiến nhân dân chúng tôi yên tâm sinh sống, phát triển sản xuất.

Theo ông Trần Minh Tiến, Phó Chủ tịch UBND huyện, thời gian tới Tiến Hải chú trọng xúc tiến việc lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư khu kinh tế biển, xác định đây là khâu đột phá trong phát triển kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích ngư dân đầu tư đóng mới tàu đánh cá tầm trung và xa bờ, đa dạng hóa phương tiện đánh bắt, tăng nhanh sản lượng khai thác và gắn khai thác với bảo đảm quốc phòng, an ninh ven biển. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án trồng, bảo

vệ rừng phòng hộ, rừng ngập mặn; xây dựng và củng cố, bảo vệ hệ thống đê điều. Quy hoạch và sử dụng vùng bãi triều ven biển hiệu quả, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, đặc biệt là rừng ngập mặn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái. Tất cả những việc đã làm, sẽ làm sẽ giúp cho lớp người Tiên Hải hôm nay viết tiếp bài ca mở đất mà Đinh điền sứ Nguyễn Công Trứ và lớp lớp cha ông đã dựng xây.



▲ *Lực lượng vũ trang huyện Tiền Hải gia cố đê trong bão số 10 năm 2017.*

◀ Học sinh các trường ở Tiền Hải tham gia vệ sinh môi trường bãi biển.

Đào chết - người “mất” tết

■ HIẾU NGHĨA

Hàng nghìn gốc đào cảnh ở Minh Tân (Đông Hưng) đang xanh mướt, chuẩn bị đến ngày khoanh, ghép, cắt cành, tía lá cho đào ra hoa để phục vụ tết Nguyên đán lại đang bị úa vàng, chết khô khiến người trồng đào không khỏi buồn rầu, xót xa.

Những ngày này, chỉ cần đi trên quốc lộ 39B cũng có thể dễ dàng nhìn thấy màu vàng úa của những cây đào bị thối rữa, cây thì chỉ còn vài lá xanh, cây thì đã héo khô hoàn toàn. Đi sâu vào trong cánh đồng Đáy của thôn Đình Phùng, thôn Duy Tân, nhìn đào chết trước vụ thu hoạch vài tháng không chỉ người trồng đau xót mà ai cũng tiếc thay cho họ. Ông Trần Văn Chính, thôn Duy Tân nhìn vườn đào chết hơn một nửa buồn rầu nói: Gia đình trồng khoảng 800 gốc đào một năm, đã chết khoảng 400 gốc, nhiều cây vẫn đang héo lá có nguy cơ chết tiếp, ước tính thiệt hại hơn 80 triệu đồng. Cũng là một trong những hộ có nhiều gốc đào chết do mưa úng nhất xã, ông Nguyễn Đăng Lực, thôn Đình Phùng xót xa: Gần một nửa trong tổng số 700 gốc đào của gia đình đã chết khô, phải chặt bỏ, đáng buồn hơn là đào vẫn tiếp tục chết mà chẳng có cách nào cứu. Vụ đào năm ngoái, do ảnh hưởng của bão nhiều cây bị đổ, những cây còn lại ra hoa lại bị bụi bám đầy do thi công quốc lộ 39B khiến gia đình thất thu, năm nay cũng vẫn thất thu khiến nợ nần của gia đình thêm chồng chất. Có những gia đình chỉ trồng 2 - 3 sào đào cũng bị mưa úng làm cây chết, thất thu trên 10 triệu đồng.

Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của thôn Đình Phùng khoảng 30ha và một phần diện tích đất nông nghiệp của thôn Duy Tân trên 10ha đã được người dân chuyển đổi sang trồng đào cảnh và phát lộc từ nhiều năm nay. Đào cảnh của Minh Tân chỉ xuất bán vào dịp cuối năm để phục vụ người dân chơi tết, cũng là một trong những loại cây làm giàu chủ yếu của bà con nơi đây. Chỉ còn vài tháng nữa là người trồng có thể thu về hàng chục, hàng trăm triệu đồng từ việc bán đào cảnh nhưng do đợt mưa đầu tháng 10 kéo dài, lượng mưa lớn kèm theo triều cường, nước không thoát kịp dẫn đến ngập úng, đào ngâm dưới nước gần 10 ngày nên nhiều cây rễ bị thối và chết. Đào chết chủ yếu ở cánh đồng Đáy vốn là đồng trũng, khó tiêu thoát nước với diện tích khoảng 3ha, đào ở cánh đồng Nội hầu như không bị sao. Khi chúng tôi hỏi có cách nào cứu đào không thì hầu hết các chủ vườn đào đều lắc đầu cho biết, đào là loại cây không ưa nước, khi đào đã thối rữa thì không có cách nào cứu được cả. Vì thế, người trồng đào dù đau đớn, xót xa cũng chỉ còn biết đứng nhìn đào chết dần. Nhà nào có lao động thì chặt chất thành đống, tranh thủ làm đất trồng rau và hoa cúc với

Ông Nguyễn Đăng Sơn, Bí thư Chi bộ thôn Đình Phùng (Minh Tân)



Thôn Đình Phùng có 230 hộ, tất cả các hộ đều phát triển kinh tế từ nghề trồng đào và phát lộc, nhiều hộ giàu lên nhờ đào. Nhiều hộ còn thuê đất ở thôn Duy Tân để mở rộng diện tích trồng đào. Thời tiết năm nay khắc nghiệt, mưa nhiều, việc tiêu nước gặp khó khăn vì cả cánh đồng Đáy chỉ có duy nhất một cống thoát nước, đào lại không ưa nước như cây phát lộc nên chết, người trồng thiệt hại nặng nề, có nhà mất tới 100 triệu đồng. Đề nghị chính quyền các cấp đầu tư nâng cấp hệ thống mương máng của xã để kịp thời tiêu thoát nước cho cây trồng, nhất là cánh đồng Đáy.

Bà Lương Thị Nụ, thôn Đình Phùng (Minh Tân)



Ruộng của gia đình tôi nằm ở cánh đồng trũng, mưa lớn nhiều ngày khiến đào ngập úng. Nhiều gia đình đã cố gắng khoanh vùng, dùng máy bơm nhỏ bơm đẩy nước ra mương máng nhưng nước tiêu rất chậm. Sau gần chục ngày ngâm dưới nước, 50 cây đào trong tổng số 200 cây đào thế của gia đình tôi bị thối rữa, chết, mất khoảng trên 10 triệu đồng. Hiện tôi đã nhổ bỏ những cây đào chết và trồng rau cải thế vào để bù đắp thiệt hại.

Bà Phạm Thị Chiên, thôn Duy Tân (Minh Tân)



Khi nước rút, nắng lên, đào héo lá, lúc đầu héo ít, mỗi ngày lại tăng thêm, vài ngày sau cả cây đào phủ một màu vàng úa. Sau mấy ngày mưa, gia đình mất đi 40 cây đào thế, 300 cây đào mạ để ghép, một số cây đào thế vẫn đang héo lá. Đào mạ bán ngay cũng được 15.000 đồng/cây, vài tháng nữa, mỗi cây đào thế khi đã ra hoa có thể bán được 200.000 đồng. Vậy là năm nay mất mùa đào, tính sơ sơ gia đình cũng mất gần 15 triệu đồng.



Người trồng đào ở Minh Tân xót xa nhìn đào chết khô.

mong muốn bù đắp phần nào thiệt hại từ vụ đào; có nhà chán nản, không có nhân lực đành để đất trống chờ vụ sau.

Ông Nguyễn Trung Đình, Phó Chủ tịch UBND xã Minh Tân cho biết: Trước mắt, địa phương đang tuyên truyền, vận động bà con khắc phục bằng việc chuyển đổi tạm sang trồng các loại hoa,

cây cảnh ngắn ngày khác, bù đắp thiệt hại do đào chết. Xã vẫn chưa có phương án hỗ trợ nào cho người dân bởi nguồn ngân sách địa phương không có. Địa phương cũng đề nghị cấp trên có cơ chế hỗ trợ cho những gia đình có đào bị chết nhằm giúp họ giảm thiệt hại, tiếp tục đầu tư, duy trì nghề trồng đào.



Đào bị úng nước chết hàng loạt, nông dân phải chặt bỏ.

Nho nhỏ niềm vui

■ PHẠM VĂN LỤC
Vũ Lăng, Tiền Hải

Nhà bác Trần Thị Hiền ở thôn Hưng Đạo, xã Vũ Lăng (Tiền Hải) nằm gần con đường bê tông nối từ đường trục làng ra đường bờ vùng của xã theo chương trình nông thôn mới. Tuy nhà không sát đường nhưng hàng ngày đi qua, nhìn đồng rác tự phát cứ cao dần, vừa mắt mỹ quan vừa mát vệ sinh, bác Hiền không yên tâm. Chỉ là người phụ nữ bình thường, một công dân bình thường, bằng tình cảm của mình, bác động viên mọi người cùng mình thu đồng rác. Bác gương mẫu làm trước rồi mọi người cùng làm theo. Khi có mặt bằng sạch sẽ, bác đi sưu tầm, đi xin, đi mua cây về trồng. Bác mua hoa về ươm. Dần dà, dọc tuyến đường dài 300m, cứ lúc rồi là bác cuốc đất, nhặt cỏ, trồng hoa. Đất dọn sạch đến

đâu bác trồng hoa mười giờ đến đấy. Hoa mười giờ dễ trồng, có hoa quanh năm. Hàng ngày, mọi người đi qua cứ thấy có cái liềm để ở chỗ đang làm cỏ dở dang. Cứ rảnh là bác lại ra làm như mưa dầm thấm đất.

Thời gian lặng lẽ trôi, bác Hiền lặng lẽ làm. Nhiều người đi xa về thấy đường hoa đẹp cứ ngỡ xã đầu tư thuê khoán người làm. Khách qua đây ai cũng thích thú. Cổng hiến cho đời, cho quê hương có nhiều cách, thể hiện lòng tốt có nhiều cách. Cách làm, việc làm của bác Hiền rất đáng được trân trọng. Hy vọng những việc làm như thế sẽ có sức lan tỏa và được nhân lên để cuộc sống làng quê ngày thêm tươi đẹp, thêm những tấm gương, những việc làm để quê hương cứ mỗi ngày lại có thêm những niềm vui.



Đoạn đường bác Trần Thị Hiền trồng hoa.



Cảm xúc mùa đông

■ NGỌC TUYẾN
Thị trấn Thanh Nê, Kiến Xương

Thu qua đông đã vội về
Để cho cái rét cứ tê tái lòng
Gom từng hạt nắng ấm nồng
Nhặt từng cánh cúc chạnh lòng nhớ thu
Hoàng hôn pha lớp sương mù
Sáo ai như tiếng lời ru êm đêm
Đông về cái rét lại thêm
Thiên nhiên vẫn vũ tạo nên tiết trời
Bốn mùa mưa nắng đầy vơi
Rét qua lại ấm, lòng người trào dâng
Một niềm cảm xúc lâng lâng
Khơi trong cái rét một vùng lửa xuân
Tân ngân đứng ở giữa sân
Mùa đông là cả khúc ngân tơ lòng.

Người làng

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thủy Văn, Thái Thụy

Người làng - toàn những nông dân
Quanh năm tay lấm, bàn chân dính bùn
Bữa thì canh hến, canh don
Dưa cà, rau muống - vẫn ngon cơm nhà.

Hết đồng gặt lại ruộng xa
Năm xoay bốn vụ, thế mà vẫn vui
Chẳng bao giờ tiếc mồ hôi
Lúa ngô khoai... cứ tốt tươi là mừng.

Tình làng nghĩa xóm thủy chung
Buồn vui, hoạn nạn làng cùng sẻ chia
Uống chung một bát nước chè
Đầu mùa, mít chín cũng chia mấy nhà...

Thế mà vẫn biết tính xa
Nuôi con học chữ để ra giúp đời
Giáo sư, tiến sĩ mấy người
Cử nhân, cao đẳng... đếm rồi - mỗi tay.

Nghìn năm, làng - vẫn đất này
Vẫn khoai, vẫn lúa mà nay đã giàu
Giáo sư, tiến sĩ đâu đâu
Nhớ ngô khoai... lại rủ nhau về làng!



“Hưng võ”

■ HỒNG NHUNG
Sinh viên thực tập

Yêu võ từ nhỏ, Lê Anh Hưng sớm bộc lộ tư duy và khát khao theo đuổi con đường võ thuật chuyên nghiệp. Những năm tháng miệt mài tâm sự học võ đã tôi luyện nên võ sư Lê Anh Hưng nghiêm cẩn kỳ cùng, mang tinh thần “nhân văn, thượng võ”. Ông chính là người đầu tiên đưa bộ môn võ cổ truyền vào Thái Bình, thay đổi nhận thức của nhiều người về võ thuật.

Tha thiết với võ thuật

Ấn tượng đầu tiên khi gặp Trưởng bộ môn võ thuật cổ truyền Việt Nam tỉnh Thái Bình (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) là sự trẻ trung, khỏe khoắn lạ thường. Ở tuổi ngoài 60, ông vẫn gần bó với võ đường. Điều đặc biệt mỗi tối, khi thì ở nhà, lúc ở sân Nhà Văn hóa thiếu nhi tỉnh, hình ảnh người thầy chăm chút cho các học trò từng tư thế võ, từng đường quyền đã trở nên quen thuộc. Mỗi người đến với võ thuật, gần bó với võ thuật bằng nhiều lý do khác nhau. Với Lê Anh Hưng là duyên nợ, là sự đam mê cháy bỏng. Từ thuở nhỏ, được nghe cha kể về truyền thống võ thuật của cha ông, cậu bé Lê Anh Hưng đã nhen nhóm trong lòng niềm say mê với võ thuật. Những năm tháng chiến tranh phải đi sơ tán, chàng thanh niên Lê Anh Hưng đã gặp người thầy đầu tiên của mình, được tiếp xúc với những bài quyền Bình Định. Duyên võ lại tìm đến khi Lê Anh Hưng chuyển về đơn vị thông tin của Quân khu 3. Người thầy thứ hai chính là thủ trưởng đơn vị đã truyền kiến thức phái Thiếu lâm cho Lê Anh Hưng.

Trở về địa phương sau 7 năm phục vụ trong quân ngũ, Lê Anh Hưng đã truyền bá kiến thức võ thuật của mình cho một số anh em thân thiết. Ngày ấy, chính quyền còn khó khăn trong vấn đề dạy võ và học võ, vài bữa công an lại đến nhà ông yêu cầu không được tổ chức dạy võ. Cứ

miệt mài ban ngày lo miếng cơm manh áo cho gia đình, tối đến lại dạy võ cho khuây khỏa nỗi niềm. Dần dần, tiếng tăm “Hưng võ” được nhiều người biết đến, có người đến nhà xin học, mời ông về địa phương họ để truyền bá. Trong làng võ, người ta hiếm thấy có nhân vật nào vì đam mê võ thuật đến bán nhà đi chơi võ như ông Hưng. Để có giấy chứng nhận võ thuật, ông Hưng đã bán ngôi nhà gia đình đang ở để có tiền trang trải lệ phí vào Nam thi đấu. Trong kỳ thi cấp đại năm 1994, Lê Anh Hưng đã được cấp hồng đai tứ đẳng. Đến năm 1999, ông đạt cấp bậc cao nhất trong bộ môn võ cổ truyền. Từ đây, danh xưng võ sư Lê Anh Hưng chính thức lan tỏa một cách rộng rãi.

Bởi võ là đam mê

Gặp nhau bởi chữ “duyên”, đến với nhau vì cùng chung tình yêu với võ thuật. Không chỉ là người khích lệ tinh thần, bà Nguyễn Thị Hiền (vợ võ sư Lê Anh Hưng) cũng hỗ trợ đắc lực giúp chồng các công việc quản lý, tư vấn định hướng phát triển câu lạc bộ võ thuật. Khi được hỏi có bao giờ vì khó khăn mà muốn chồng thôi nghề võ, bà Hiền khẳng định: Nếu như nghĩ đến kinh tế thì không bao giờ theo được nghiệp võ bởi võ là đam mê từ trong máu rồi.

Dạy võ với quan điểm: “Văn không có võ văn nhu văn nhược, võ không có văn thì võ bạo tàn”, võ sư Lê Anh Hưng muốn trao gửi cho các môn sinh của mình



tâm thế ngàn đời của người luyện võ với tất cả sự bao dung, hướng thiện. Nhiều môn sinh đam mê học võ nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn đã được ông miễn học phí hoàn toàn. Trong các giải đấu khu vực, quốc gia, vợ chồng ông đã bỏ tiền túi để các học trò có điều kiện tốt nhất cả thể chất lẫn tinh thần tham dự giải. Những tháng ngày miệt mài luyện tập, lận lộn đường xa đi thi đấu, người thầy lại lo cho các học trò từng bữa ăn tới giấc ngủ.

Hơn 20 năm đứng lớp dạy võ, võ sư Lê Anh Hưng đã đào tạo hàng nghìn võ sinh, đã có những người thành công như võ sư Nguyễn Văn Tiếp, võ sư Trần Văn Đức... Chị Trần Diệu Linh (xã Đông Mỹ, thành phố Thái

Bình), một học trò của võ sư Lê Anh Hưng nay đã đạt cấp độ chuẩn võ sư bảy tít: Thầy mình là người nghiêm khắc nhưng cũng rất tình cảm. Ngoài những kiến thức về võ, thầy còn giảng những bài học về võ đạo võ cùng sâu sắc.

48 năm theo nghiệp võ, võ sư Lê Anh Hưng là người thầy đáng

kính của bao thế hệ học trò. Người ta vẫn nhắc tên thân mật “Hưng võ” như một sự ghi nhận những đóng góp của ông với bộ môn võ thuật tỉnh nhà và cũng là nhắc nhở thế hệ trẻ về một tấm gương nghị lực, nhiệt huyết.



Không chỉ thỏa mãn đam mê học võ, võ sư Lê Anh Hưng luôn trăn trở xây dựng phong trào võ cổ truyền tại Thái Bình. Năm 1995, ông bắt đầu viết giáo trình, giáo án giảng dạy, tập hợp một số anh em có tâm huyết với võ cùng luyện tập và rèn luyện kỹ năng huấn luyện viên. Ông cũng xin cấp giấy huấn luyện võ thuật tại tỉnh. Lúc này bộ môn võ cổ truyền chính thức được truyền bá tại Thái Bình và võ sư Lê Anh Hưng được phân công làm Trưởng bộ môn phụ trách võ cổ truyền.

SÓNG LẶNG GIỮA VƯƠNG TRIỀU

■ QUANG VIỆN

Một trong những trí thức Long Hưng thế kỷ XIII có công xây dựng thanh thế cho họ Trần để quá trình chuyển giao quyền lực phong kiến nhà Lý đã đến kỳ suy vong diễn ra nhanh chóng, dựng lên nghiệp đế nhà Trần là Thái phó Lý triều Phùng Tá Chu. Ông là người có tài thi thư và binh pháp nên tuổi trẻ đã được cất nhắc làm quan và thăng tiến nhanh chóng trong chốn quan trường triều Lý. Phùng Tá Chu được sử sách ghi chép là trọng thần nhà Lý, sinh ra và lớn lên ở Hải Ấp (Hưng Nhân, Hưng Hà), năm Giáp Ngọ (1234) được triều đình phong tước Hưng Nhân vương, năm Bính Thân (1236) được gia phong là Hưng Nhân đại vương và sau này được thờ tại miếu Mễ, làng Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên (nay là khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà).



Lối vào miếu Mễ - nơi thờ Hưng Nhân đại vương Phùng Tá Chu.

Đại Việt sử ký toàn thư chép: “Thiên Ứng Bình năm thứ 10 (1241), mùa đông, tháng 10, Phùng Tá Chu mất, vua Trần Thái Tông thân đến viếng, liệt ông vào hạng đệ nhất công thần”. Ông được nhân dân làng Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên tôn làm thành hoàng làng, lập miếu thờ. Đến thế kỷ XVIII, huyện Ngự Thiên được đổi tên thành huyện Hưng Nhân là do nhân dân nơi đây kiến nghị triều đình nhà Nguyễn lấy tước hiệu Hưng Nhân đại vương của Phùng Tá Chu thay cho tên huyện Ngự Thiên để tưởng nhớ công lao to lớn của ông.

Sử cũ ghi Hải Ấp (Hưng Nhân, Hưng Hà nay) có một làng mang tên Mỹ Xá, quê hương phát nghiệp họ Phùng. Người khai mở dòng họ Phùng ở Mỹ Xá là Phùng Tá Thang, một trí thức xuất sắc của triều Lý. Phùng Tá Thang là đạo sĩ, sau này tu lập phái Trúc Lâm, quá trình tu hành, ông có dịp gặp Trần Cảnh ở Hải Ấp lúc còn nhỏ, ngầm ký dung mạo của Trần Cảnh, ông tiên đoán Trần Cảnh sẽ là bậc quân vương. Vậy là Phùng Tá Thang cùng con trai là Phùng Tá Chu, trọng thần của triều đình nhà Lý đang thời suy vong một lòng hướng về nhà Trần, tích cực giúp nhà Trần gây dựng thanh thế và khi có điều kiện, Phùng Tá Chu đã không tiếc công sức giúp nhà Lý chuyển giao quyền lực cho nhà Trần. Sử thần Ngô Sĩ Liên đã chép trong Đại Việt sử ký toàn thư, có ý trách Phùng Tá Chu: “Các quan bấy giờ không ai nghĩ đến xã tắc, để cho Phùng Tá Chu viện dẫn Lữ Hậu và Vũ Hậu làm có mà thành ra việc Chiêu Hoàng nhường ngôi cho họ Trần, thế là người có tội với họ Lý”. Thế nhưng, việc Phùng Tá Chu cùng nhóm trí thức Long Hưng tiếp sức cho nhà Trần đứng vững đã tránh cho Đại Việt một cuộc nội chiến đang có nguy cơ

hiển lộ và sớm chấm dứt nỗi đau khổ của cả dân tộc đã kéo dài hơn nửa thế kỷ dưới ách cai trị của các bậc vua ngu hèn thời mạt Lý. Sử cũ cũng chép rằng: Năm 1209, Thái tử Sảm (Lý Huệ Tông) phải chạy loạn Quách Bốc, tạm thời nương nhờ nhà Trần ở Lưu Xá (Canh Tân, Hưng Hà nay), theo kế sách của Phùng Tá Chu, nhà Trần đã gả Trần Thị Dung (con gái Trần Lý) cho Thái tử Sảm và tôn Thái tử Sảm lên ngôi vua, lấy nghĩa chính danh để hiệu lệnh thiên hạ phò vua dẹp loạn và làm đổi trọng với gian thần Phạm Du đang hộ giá vua Lý Cao Tông chạy về Quy Hóa Giang vì Lý Cao Tông đã bạc nhược và không còn khả năng trị quốc. Sau khi đưa Trần Thị Dung về kinh đô, Phùng Tá Chu được vua Lý Huệ Tông hết sức sủng ái, giới sử gia cho rằng, Trần Thị Dung đã khéo léo tâu bày với Lý Huệ Tông về Phùng Tá Chu đã hoàn thành xuất sắc mưu lược, minh chứng cho sự sủng ái đó chính là việc vua Lý Huệ Tông đã phong Chiêu thảo sứ cho Phùng Tá Chu, chính thức đặt nền tảng quan văn nhà Lý cho ông. Năm 1216, Phùng Tá Chu được phong tước Quan Nội hầu. Phùng Tá Chu đã thu phục được nhân tâm văn quan, võ tướng trong triều Lý bằng trí thức uyên thâm từ đó có chiến lược xây dựng tổ chức lực lượng từ bên trong triều đình nhà Lý tạo hậu thuẫn tích cực cho Trần Thừa và Trần Tự Khánh lại vừa tích cực giúp Lý Huệ Tông ổn định chính sách an dân. Năm 1223, Trần Tự Khánh chết, Trần Thừa được phong Phụ quốc Thái úy. Lợi dụng Lý Huệ Tông ốm nặng, Phùng Tá Chu đã mật tấu với Huệ Tông “xuống chiếu” lập công chúa Chiêu Thánh làm Hoàng thái tử để truyền ngôi. Lý Huệ Tông xuất gia, đi tu ở chùa Chân Giáo trong đại nội. Lý Chiêu Hoàng còn rất nhỏ vì vậy việc thảo chiếu văn quan

trọng bậc nhất của quốc gia không ai khác là Phùng Tá Chu. Rồi cuộc nhân duyên của hai đứa trẻ giữa Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh cũng đã được diễn ra theo “mệnh trời”. Mùa đông, tháng 12, ngày 12 Mậu Dần năm Ất Dậu 1225, nhận thiện vị của Lý Chiêu Hoàng, Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Kiến Trung. Năm 1226, Thái Tông hoàng đế Trần Cảnh phong Phùng Tá Chu là Phụ quốc Thái phó.

Theo các tài liệu khảo cứu, cạnh làng Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên có con sông cầu Nại, còn gọi là sông Thái sư, sông này do chính Thái sư Trần Thủ Độ chỉ huy dân công đào đắp để làm tuyến giao thông nối kinh đô Thăng Long qua sông Hồng vào hương Tinh Cương, nơi có đặt mộ tổ nhà Trần. Trần Thủ Độ cho đào sông này còn một lẽ về mặt phong thủy để cho đất Ngự Thiên, Long Hưng phát tích, mùa màng tốt tươi làm cho hậu phương nhà Trần vững mạnh. Dân gian còn lưu truyền câu ca: “Đào sông cầu Nại, vạn đại đế vương”. Vùng đất Long Hưng nơi sinh ra Thái tổ nhà Trần là Trần Thừa, cũng nơi này sinh ra Trần Cảnh sau này lên ngôi hoàng đế tức vua Trần Thái Tông (1225 - 1258). Đến đầu thế kỷ XV, Hoàng tử Lê Tư Thành cũng sinh ra tại vùng đất địa linh này mà câu ca vẫn lưu truyền trong dân gian: “Nếu là con mẹ, con cha/Thì sinh ở đất Diên Hà - Thần Khê” và không lâu sau lên ngôi hoàng đế tức vua Lê Thánh Tông, vị vua anh minh của triều Lê. Đầu thế kỷ XVI, tại làng Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên lại sinh ra bốn vua nhà hậu Lê là Lê Tương Dực, Lê Chiêu Tông, Lê Cung Hoàng và Lê Trang Tông. Long Hưng cũng là nơi phát tích sinh ra quốc sắc thiên hương như hoàng hậu Đàm An Toàn, Lê Thị Thái, Trần Thị Dung và Phùng Thị Thục Giang.

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Phạm Minh Đức



Phùng Tá Chu là công thần cả hai triều Lý - Trần, quê ấp Mỹ Xá nay thuộc thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà. Ông là con trai Tả nhai đạo lục Phùng Tá Thang, người được vua Lý Huệ Tông gọi đến bàn việc truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Thánh, ông cũng là người cùng Trần Chí Hoành và văn võ bá quan đón Trần Thừa ở hương Tinh Cương (Canh Tân, Hưng Hà nay) vào Kinh. Khi Trần Cảnh lên ngôi đã phong cho ông chức Phụ quốc Thái phó có quyền ban chức cho Tá chức, xá nhân. Ông được phong Hưng Nhân vương, Hưng Nhân đại vương và Nhập nội Thái phó (kiến trúc sư trưởng thời nay) cho về xây dựng cung điện nhà Trần ở hương Tức Mặc và một số địa phương khác. Khi ông mất, vua Trần Thái Tông liệt ông vào hạng đệ nhất công thần.

Ông Nguyễn Văn Bân, khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà



Từ ngày tôi còn nhỏ đến giờ đã ngót trăm năm trôi qua, tôi vẫn thấy đầu làng tôi có một ngôi miếu cổ xây trên một gò đất cao, dân gian vẫn gọi là miếu Mễ. Miếu có tên chữ là “Đại kỳ đồng”, nơi thờ nhị vị đại vương. Tương truyền miếu là nơi thờ Thái phó Phùng Tá Chu nhưng do kiêng kỵ húy nên đọc chệch đi. Trước đây, khu đất của miếu rộng chừng “dăm chục” héc-ta, cây cối um tùm, quanh năm tốt tươi. Trước miếu có một giếng nước không bao giờ cạn. Trong vườn miếu có một cây vối, tương truyền nếu ai đó tự ý hái lá nấu nước mà không dâng hương xin phép thì bị quả trách... Dân làng Mễ từ xưa tới nay vẫn ghi nhớ miếu Mễ là nơi thờ Hưng Nhân đại vương Phùng Tá Chu nên vẫn hương khói cho ngài quanh năm, tuy bị chiến tranh tàn phá nhưng người dân Mỹ Xá vẫn quyết tâm gìn giữ miếu cổ tri ân người có công lao với đất nước.

Ông Nguyễn Văn Kiên, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà



Sau cải cách ruộng đất 1954 miếu Mễ cùng số phận với một số di tích cổ khác ở làng Mỹ Xá đã bị tháo dỡ, không còn nguyên vẹn. Đầu những năm 90, Chi hội người cao tuổi chúng tôi đã vận động con cháu cùng nhân dân trong làng, ngoài xã góp công tâm đức xây dựng lại miếu, bảo tồn sinh thái khu miếu. Rất may, miếu còn bốn cây quếch cổ, đường kính vài người ôm, quanh năm xanh tốt và nhiều loại cây của rừng nguyên sinh vẫn còn tồn tại. Chúng tôi kiến nghị cấp ủy, chính quyền địa phương thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà cần có biện pháp di dời bãi rác của thị trấn Hưng Nhân hiện đang áp sát ngôi miếu, rác thải vẫn đang hàng ngày chất cao, bốc mùi xú uế xâm hại cảnh quan di tích.

CẦU BO QUA PHỐ

■ *Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG*

Kỳ 2: Đệ Nhất phố

(tiếp theo kỳ trước)

Ba con người đó luôn giữ cho giá trị của bát mì vẫn thần không thay đổi, không đánh mất cái ngon, vẻ đẹp trong miếng ăn trên đất Việt. Nó là cái thang mây dẫn khách vào “tứ lầu”.

Hôm lão đứng ở đầu bàn, Đức Phúc hỏi lão họ Kì:

- Ông bán hàng này đã bao lâu rồi?
- Không ai nhớ mấy năm, chỉ nhớ mấy đời thôi. Cố nội “ngổ” bán mì vẫn thần. Đời bố “ngổ” cũng đốt lửa bán mì. Lúc loạn lạc “ngổ” chạy sang đây mang nghề bô truyền lại bung bát mì cho khách ăn. Thành con lớn “ngổ” cho ở riêng cũng gánh hàng lên Hà Nội theo nghề “ngổ” bán mì vẫn thần.

- Sao không làm nghề khác mà cứ bán mì vẫn thần?

- Nghề gì “ngổ” thấy thích, thấy mình thạo việc “ngổ” làm. “Ngổ” thích làm cho cái miệng của khách ăn ngon, cái bụng của khách no. Miếng ngon làm cái đầu khách luôn nhớ tới “ngổ”, không ai quên cửa hàng của “ngổ”.

- Cửa hàng ông đông người ăn chắc lắm nhiều lắm?

- Cái hầu bao “ngổ” “lóp lép” lắm. Muốn lấy được nhiều tiền của khách phải “làm điều”, “nói dối”, “ngổ” không làm được. Bát mì của khách mình thu ba hào, phải trả cho người ăn hai hào chín, ăn lâu một xu nuôi cánh gia nhân thôi. Thật thà, tử tế hôm sau họ lại đến với “ngổ”, điều toa họ ghét “ngổ”, bỏ cửa hàng “ngổ” mà đi. Không có người đến ăn lấy gì nuôi nhau?

- Cửa hàng to nhất phố, sao tôi cứ thấy ông ăn cháo trắng với củ cải muối?

- “Ngổ” ăn quen rồi. Ăn ngon hơn khách, dễ mất cả vốn lẫn lãi. Lúc ấy “ngổ” chắc chỉ có nhảy vào bếp để cánh gia nhân thui như thui con chuột.

Đức Phúc cười nhìn lão một cách hóm hỉnh rồi hỏi thêm:

- Ông bảo sống tử tế, sao hôm nọ tôi thấy ông lấy tẩu thuốc đánh con đầu bếp?

- Cái con đầu bếp này cũng hư quá. Bát mì của người ta phải đủ mười viên mọc, nó đặt có tám viên thôi. “Ngổ” biết nó ăn vụng của khách, “ngổ” phải đánh. Đánh nó là để giữ bát com hàng ngày cho nó. Quán “ngổ” to thế này, không mất trước mắt sau, mỗi đĩa ăn cấp một tí, khách bỏ “ngổ” mà đi...

- Quán đông, ông trông làm sao hết việc?

- “Ngổ” chỉ quản cái bát mì đưa lên, u già quản mấy đĩa ở bếp, A Cứu quản tiền bạc. Mỗi người một việc, ai làm hỏng đâu người ấy chịu đòn, kể cả u già của “ngổ” cũng chung luật.

- Vì sao ông coi trọng khách thế?

- Vì họ là thượng đế, vì họ nuôi sống “ngổ” và gia nhân. Và thượng đế lại sinh ra thượng đế. Mỗi người mỗi ngày dẫn đến cho “ngổ” thêm một khách, cái lãi của “ngổ” nó ở khách ăn chứ đâu ở mình.

Đức Phúc cười lớn: Không trách người ta bảo cửa hàng Kì Xung Cự có ông chủ tốt.

Anh Hồng Kì thấy Kì Xung Cự làm ăn được, nổi đóa từ Nam Định chạy sang phố Đệ Nhất mở quán tranh khách. Vốn liếng ít, miếng viên thịt nhão, thiếu cả vị “Bắc”, dở ẹc. Người mang phận bạc y (áo mỏng) lại đi choạch chọc với đời. Chết là phải! Họ Kì đang chiếm thế, ra tay vãi “chuồng” trong cách làm ăn, quán Hồng Kì đổ chạy về Nam Định với món nợ kèch sù. Người phố thị bảo nhau: Anh Hồng Kì hóc xương cá rô của nhà hàng Kì Xung Cự, thổ ra không được, nuốt vào không xong.

Chỗ cửa hàng Phúc Kiến (tiệm rượu) mở gần đó, hai ông chủ nhíp nhàng tương hỗ nhau theo nhịp điệu trầm bổng Bắc Kinh, khách hai tiệm đều đông. Lúc chiều tà, người đứng trên cầu Bo thường bắt gặp những đám mây màu bạc dạt vào, bao phủ lấy phố cổ Đệ Nhất như một miền cổ tích bơi trong sương.

Tiếng Phúc Kiến thật khó nghe. Họ nói chỉ người trong nhà hiểu với nhau. Trong khi cái mạnh ẩm thực của Phúc Kiến là chế biến hải sản, Thái Bình đâu nhiều hải sản. Họ quay sang mở tiệm bán rượu vang đỏ và sâm panh để hốt bạc. Kiểu chơi này cũng “độc chiêu” đấy. Gia đình Phúc Kiến thuê ông Bè chở rượu vang từ Nam Định về. Ông có người con trai tên là Tiệp. Dân phố gọi là “Tiệp Tàu”.

Lạ nhất là sau gáy ông Bè có một bướu thịt to bằng nắm tay tóc trườn lên không hết. Cục thịt chứa đầy mỡ lùnh nhùng, đỏ hơn hồng như quả cà dái dê. Nhiều lúc trông cục thịt thừa đập sau gáy khiến trẻ con khiếp vía. Ông nhận chân kéo xe. Trên xe lúc nào cũng lác lác hai thùng

rượu to “phình phồng” ghép gỗ, phom hình tang trống, có đai tre bao quanh. Vai ông quàng hai sợi chảo theo kiểu chéo cánh sẻ quần rẻ rách xù như lông quạ. Bàn chân đạp đất, ống chân quấn vải bó như người Tàu. Đôi bàn chân to bè cẩu bần được đút vào đôi giày ếch há mồm. Hai chiếc cạp xe kẹp giữa con người gầy nhom nhấp nhồm chạy từ phía Nam Định về. Qua phà Tân Đệ, lên dốc, cuộc kéo mệt đến đứt hơi...

Lên phà rồi, xe chạy nhẹ trên đường đá, lưng ông vẫn gồ xuống một cách khổ hạnh. Ông như lão Ca mã phu cần mẫn chở rượu cho Vương Chí Sinh (vua Mèo) Hà Giang. Khác lão Ca, tối về ông Bè không được lão già Phúc Kiến thưởng cho cốc rượu.

Vào đầu phố Đệ Nhất, đám trẻ suốt ngày bêu nắng tinh nghịch chạy theo. Có lúc chúng đẩy xe hộ, ông Bè vui lắm. Lợi dụng lúc ông vui, một thằng quỷ đã nhảy lên đưa tay bóp cái u thịt thừa đỏ ối khiến ông kêu oai oái. Ông chửi: Tiên sư cái thằng mất dạy.

Đến lúc ông bỏ được tay xe xuống đường, quay mặt lại thì thằng mất dạy đã chạy ra giữa đường réo lên: Eo ôi! Nó như dái bò nóng hổi. Chiều muộn, nắng hắt vào làm gương mặt ông đỏ lên như ớt gấc.

Anh Tiệp con ông sau ngày giải phóng (1954) đã biết kéo đàn ắc-coóc giỏi lắm. Phố phường mở hội hoặc dinh quan tổng đốc, quan phủ huyện mở tiệc, thế nào cũng có rượu vang đỏ và tiếng đàn ắc-coóc. Mùi thơm của vang hòa vào tiếng đàn lại có gái nhảy, cuộc vui có thể thâu đêm suốt sáng. Hiệu Phúc Kiến hốt bạc theo cách đó. Dân phố bảo: Dân Tàu kiếm tiền bộm thật! Mặt anh Tiệp khác gì

mặt con kì đà, hai má chấy nắng quất lại như lưới cây gậy mũi. Hai chân khuỳnh khoảng, lúc kéo đàn khệp chặt như dính lại rồi bỗng dưng khuỳnh ra. Tiếng đàn Tây thời ấy lạ tai, là một mới với người Việt khiến những cô gái đường phố đứng nghe không muốn về...

Phía tay phải nhà Phúc Kiến có hiệu ông Tô Lý người Việt đóng giày nổi tiếng. Rồi đến hiệu Hồng Kì cao lâu lâu, kể đến đến Mẫu, đêm đêm phố xá đông vui. Khách uống vang đỏ, mở sâm panh toàn người sang trọng. Mỗi cửa hàng có tới ba bốn chiếc đèn măng-xông ánh sáng xanh lè, thờ phè phè như rần mang bánh thổi gió khi gặp đối phương. Thứ ánh sáng xanh hắt ra làm cho phố thị vui lên đôi chút.

Phố Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam lộn xộn khi lính Tàu sang. Người phố Khách bắt đầu lên mặt. “Tàu ô” bước vào làm gương mặt phố xá méo mó. Nó mặc vải thô, màu lá bàng cháy, đầu đội mũ vải trôm gáy, chân quấn xà cạp. Đứa nào cũng mắc bệnh phù thũng, nước vàng chảy rình. Chân lội trong bùn đất, đầu có giày dép. Gặp miếng sống, miếng chín đều cướp trên tay người Việt ăn vào mồm. Các bà, các chị đi chợ thấy vậy đều gờ đôn gánh đánh lại.

Bọn nó mở trại giám binh ngay đầu đường Lê Lợi giáp với nhà máy xay (khách sạn cầu Bo cũ), tường xây cao bao quanh trại lính, có cổng gác. Thế mà đêm đêm bọn “Tàu ô” vẫn treo tường...

Cô gái nhà lành trong phố vừa dắt xe đạp ra ngõ Vọng Cung thì bị thằng lính Tàu “cướp” chạy mất hút vào bóng đêm. Thanh niên phố không chịu nổi, mấy anh kiếm đâu được khẩu súng Tàu Tướng to tổ bố. Súng trong tay, chưa biết bắn chác thế nào. Anh Như con bà Tư Nhu giằng lấy đưa lên dọa mấy thằng lính ma cà bông. Đùa thành thật, anh ta bóp cò, đạn bay trúng vào anh Kim con bà Cả Lắm dưới Đậu. Anh Kim người cao to, đẹp như tây lai, là con cầu tự của bà Cả Lắm. Cuộc bắn nhầm đổ vào đầu năm 1946.

Nghe tin con chết, bà Cả Lắm xoắn tóc, vắt đôi guốc sơn đỏ đang đi ra giữa chợ Đậu, chạy bộ lên phố ôm lấy xác con mà gào. Bà than: Đời mẹ lỡ thì con gái, đời con lỡ thì con trai. Bảo mày lấy vợ mày không nghe. Nhiều lúc mẹ nói với con một cách cay đắng: Mày sắp sửa lên chức ông cụ “phòng không” rồi. Mẹ lỡ làng may kiếm được mày, chẳng hiểu duyên âm hay duyên dương, các cụ cho. Giờ gặp cảnh này đi toi rồi con ơi. Mày đi ăn cắp bị lính Tổng đốc Vi Văn Định bắt cho ngồi tù, khi ra tù mày đọc cho mẹ nghe hai câu cánh tù dạy: “Có ho cũng phải ngậm ho/ Khoanh tay bó gối ngồi cho thẳng hàng”. Thoát tù, tưởng yên cửa nhà, mẹ đi hỏi vợ cho, ai ngờ vì mấy thằng “Tàu ô” mà con phải chết...”.

(còn nữa)



Cầu Bo năm 1963.



Ảnh: DUY ĐÔNG

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được gần 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, nổi bật là các tin, bài: Vũ Thư - 10 tháng thu ngân sách đạt trên 125 tỷ đồng; Hưng Hà đã trồng được gần 5.000ha cây màu vụ đông. Biểu dương gương lao động giỏi, lao động sáng tạo có bài: Anh Ngô Văn Duẩn với mô hình chăn nuôi liên kết ở Đông Xuyên (Tiền Hải). Nêu gương người chăn nuôi có nghị lực, quyết tâm vượt khó, những bí quyết của họ để đàn lợn, đàn gà lớn nhanh, không mắc dịch bệnh, cộng tác viên Đỗ Hà đã khai thác nét mới của anh Ngô Văn Duẩn không chỉ tập trung làm giàu cho gia đình mà “luôn áp dụng định thành lập tổ hợp tác để liên kết các hộ chăn nuôi trên địa bàn, sản xuất theo chuỗi, mở rộng và nâng cao giá trị. Thời điểm giá lợn thịt, lợn sữa lao dốc, người

chăn nuôi loay hoay, khóc ròng vì lỗ, anh Duẩn đề nghị với Hội Nông dân xã, báo cáo chính quyền địa phương xin thành lập tổ hợp tác chăn nuôi”. Bài “Anh Đỗ Gia Hưng, người hồi sinh vùng đất hoang” của cộng tác viên Trúc Lành ngắn gọn, biểu dương mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa ở xã Chí Hòa (Hưng Hà). Ngoài ra, cộng tác viên Hồng Thắm đưa tin nông dân xã Văn Trường (Tiền Hải) tập trung trồng 120ha khoai tây vụ đông.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh nổi bật có bài, ảnh: “Lặng lẽ cùng APEC 2017”. Cộng tác viên Thành Đô ghi nhận: “Ngoài việc chọn cử những cán bộ tinh nhuệ tham gia bảo vệ các đại biểu tham gia hội nghị cấp cao APEC 2017, những ngày này các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của Bộ CHQS tỉnh đang tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng ứng phó với các tình

huống có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh”. Cộng tác viên Văn Cương viết về Bộ đội Biên phòng tỉnh phát động phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và đợt thi đua cao điểm “Viết tiếp chiến công, hiệp đồng quyết thắng”. Ngoài ra là tin về Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Tiền Hải triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018. Lĩnh vực an ninh, các cộng tác viên Bình Văn, Lê Trung gửi cộng tác tin: Công an huyện Vũ Thư bắt giữ 3 đối tượng có hành vi cướp xe máy điện của người đi đường; Công an huyện Đông Hưng tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và kỹ năng xử lý tình huống khi cháy, nổ xảy ra cho cán bộ chủ chốt, lực lượng công an xã và chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh của xã Đông Quang. Cộng tác viên Thế Lộc viết về kinh nghiệm của phường Phú Khánh (thành phố Thái Bình) phát huy vai trò của MTTQ trong xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này nổi bật có chùm ảnh của cộng tác viên Duy Đông. 44 bức ảnh ghi lại những khoảnh khắc sinh động, đa dạng của cuộc sống, con người, thiên nhiên tươi đẹp. Cộng tác viên Nguyễn Văn Thanh từ Quảng Trị gửi cộng tác bài “Thi ca viết về thầy cô - những người đưa đò thầm lặng”. Ngoài ra là một số bài viết về ngành Giáo dục: Trường Mầm non Chi Lăng (Hưng Hà) vượt khó nâng cao chất lượng giáo dục; Trường THCS Song Lăng (Vũ Thư) triển khai chuyển đổi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

THÔNG BÁO
MẤT GIẤY TỜ

Tên tôi là Nguyễn Trường Sinh

Số Chứng minh nhân dân: 150370073 Công an Thái Bình cấp ngày 30/5/2012.

Vợ tôi là Vũ Hải Bằng (tên thường gọi là Vũ Thị Bằng).

Nơi thường trú: số nhà 33, phố Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Thái Bình.

Năm 2004, vợ chồng tôi có mua 1 căn hộ lô L7/9 khu đô thị 1 Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình của Công ty Cổ phần Tài chính và phát triển doanh nghiệp FBS Thái Bình.

Trong thời gian chuyển nhà, do sơ suất tôi đánh rơi 1 bộ hợp đồng mua bán nhà xây thô giữa gia đình tôi với Công ty Cổ phần tài chính FBS.

Vậy ai nhặt được cho tôi xin lại. Tôi xin cảm ơn và hậu tạ!

Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Trường Sinh - số nhà 33, phố Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Thái Bình.

Điện thoại: 098.999.7545

ĐƯỢC NẤU THEO
LUẬT BIA TINH DÒNG
CỦA ĐỨC NĂM 1516

ĐẠI VIỆT
LAGER
ALC. 4.7% VOL

ĐẠI VIỆT
SUPER
PREMIUM
ALC. 5% VOL

Real Flavor
Real Fruit

push
max

NƯỚC CỐT
100 %
TRÁI CÂY

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT
Bù nhanh năng lượng

ĐÃ KHÁT
Đã mát
Đã khát

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT
Bù nhanh năng lượng